

NGÔN NGỮ GIÀU CHẤT THƠ CỦA TIỂU THUYẾT MIỀN ĐẤT QUẢ VÀNG CỦA NHÀ VĂN AMADO

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Email: nthhanh@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 7/8/2025; ngày duyệt đăng: 10/9/2025

TÓM TẮT

Tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* của nhà văn Amado là một tác phẩm tiêu biểu của văn chương Mỹ Latinh, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. Một trong những giá trị khiến tác phẩm chinh phục được bạn đọc thế giới chính là ngôn ngữ nghệ thuật. Đó là một ngôn ngữ đầy chất thơ, giàu hình tượng và nhạc tính, được tạo nên bởi sự phối hợp của nhiều thủ pháp nghệ thuật và giọng điệu khác nhau. Chính ngôn ngữ ấy đã góp phần tái hiện đời sống xã hội cũng như đời sống tinh thần của người dân Brazil nói riêng và Nam Mỹ nói chung, đồng thời khẳng định bút pháp nghệ thuật đặc sắc của nhà văn Amado, một đại biểu của văn chương Mỹ Latinh thế kỷ XX.

Từ khóa: Ngôn ngữ, chất thơ, tiểu thuyết Miền đất quả vàng, nhà văn Amado.

1. MỞ ĐẦU

Văn chương Mỹ Latinh hiện đại ra đời vào thế kỷ 16 và mãi đến cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 mới trở nên phát triển, nhưng có một sức hút đặc biệt đối với thế giới. Theo Chu Huy Sơn (2020), trong bài viết *Mỹ Latinh từ cánh cửa văn học, “thành tựu nổi bật của văn học Mỹ Latinh thế kỷ 20 được ghi nhận bởi 2 thể loại: tiểu thuyết và thơ. Tiểu thuyết Mỹ Latinh tự khẳng định mình, chiếm lĩnh tình cảm của người đọc trên khắp hành tinh từ những năm 50-60 thế kỷ 20 bằng một loạt tác phẩm thuộc trường phái hiện thực huyền ảo”* [4], gắn với tên tuổi các nhà văn nổi tiếng như: Jorge Amado (Brazil), Asturias (Guatemala), Caspente (Cuba), Horacio Quiroga (Uruguay), Gabriel García Márquez (Colombia),...

Một trong những điều làm nên sự mê hoặc của văn chương Mỹ Latinh chính là ngôn từ nghệ thuật. Trong Diễn từ nhận giải thưởng Nobel năm 1967, nhà văn Angel Asturias từng phát biểu: *“Sẽ không ai hiểu được nền văn học của chúng tôi, thi ca của chúng*

tôi khi không thừa nhận sức mạnh quyến rũ đằng sau ngôn từ” [3; tr.125]. Thật vậy, văn chương Mỹ Latinh vốn được các nhà nghiên cứu đánh giá là một ngôn ngữ phóng túng và đầy chất thơ. Điều này cũng được thể hiện đậm nét trong tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* của nhà văn Amado. Bất kể chương ngại từ hàng rào ngôn ngữ, bản chuyển ngữ đầy tài hoa của dịch giả Trần Hữu Mai đã khiến cho độc giả Việt Nam vẫn cảm nhận rõ rệt chất thơ ấy và đem lòng yêu mến tiểu thuyết của nhà văn Brazil, người từng nhiều lần được đề cử giải Nobel văn chương.

2. CHẤT THƠ TRONG NGÔN NGỮ TIỂU THUYẾT MIỀN ĐẤT QUẢ VÀNG

Nói đến chất thơ ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ của tiểu thuyết nói riêng là nói đến một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhạc điệu. Tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* kì thực đã làm say lòng người đọc bởi một thứ văn xuôi du dương, trầm bổng, gây ấn tượng bởi những hình ảnh đầy sắc màu, giàu sức tạo hình và gợi sự liên tưởng. Theo Lê Ngọc Phương (2019), trong *Giáo trình văn học Mỹ Latinh*, “Một đặc trưng khác (cũng là thành tựu) của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh là sự thể nghiệm và cách tân hình thức. Để tạo nên một hiện thực trùng phức trong tác phẩm, các nhà văn Mỹ Latinh buộc phải tìm kiếm một diễn ngôn tương ứng. Nhà văn viết tác phẩm như dẫn thân vào cuộc phiêu lưu, tìm một ngôn ngữ sinh động, dân dã, nhưng phải hàm súc và tiêu biểu cho tính trữ tình, sự duyên dáng và nồng nhiệt kiểu Mỹ Latinh. Ngôn từ của tác phẩm huyền ảo thường giàu âm thanh, giàu hình tượng và nhịp điệu” [3; tr.125]. Được xem là “nhà văn đặt nền tảng cho sự phát triển của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo” [2], Jorge Amado quả thực đã thể hiện nét đặc trưng này của văn chương hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh trong ngôn ngữ của tiểu thuyết *Miền đất quả vàng*, qua một lối văn có sự kết hợp của nhiều thủ pháp tu từ như so sánh, ví von, trùng điệp, tương phản, cường điệu, nhân hóa, vật hóa,... và một giọng văn pha lẫn giữa hài hước với bi thương.

2.1. Ngôn ngữ giàu hình sắc

Miền đất quả vàng là tiểu thuyết nói về miền đất của những cây cacao, mà có lẽ màu vàng ở đây không chỉ là màu vàng của quả cacao mà tất cả mọi sự vật, hiện tượng trên mảnh đất này đều nhuộm một màu vàng thần thánh, với đủ mọi sắc độ: “Trong các đồn điền cacao, mọi thứ rung động thành một màu vàng, trong đó, đôi khi, nổi bật lên màu xanh lá cây. Những con kiến bé tí, vàng óng, sống trên lá cao cao đã giết những con bọ chết co cơ làm cho quả rụng mất. Đó đây, hoa và lá non nhuộm ánh mặt trời vàng thẫm, đều khoác một bộ áo vàng nhạt. Những quả chín sớm màu vàng, đã rụng dưới sức nóng quá độ. Những quả chín làm nhớ đến những ngọn đèn vàng của nhà thờ cổ. Chúng lóng lánh dưới những tia nắng lướt qua vùng tranh tối tranh sáng của đồn điền. Một con rắn màu vàng sượt nắng trên con đường mòn do chân người dân cày đã vạch ra. Và ngay cả đất, đất mà mùa hè đã biến thành bụi, cũng bắt đầu nhuộm màu vàng nhạt, nó dính vào đôi chân trần trụi của những người da đen và lai đen đang xén cây cacao và nhuộm những đôi chân đó thành màu vàng hoe.

Từ những quả cacao chín, một làn ánh sáng sắc vàng và mờ xuyên qua, soi sáng lò mờ dãi đôn đên lúc nhá nhem tối. Nắng mặt trời lọt qua kẽ lá, phác họa lên không trung những cột bụi vàng bốc lên cành cây... Những con khỉ “trồng cacao” vừa nhảy từ cành cây nhỏ này sang cành cây nhỏ khác vừa vừa kêu đỉnh tai nhức óc. Bộ lông vàng sẫm nhóp nhúa của chúng làm mờ đi màu vàng rực của vườn cacao. Con Papa - pinto thức dậy vươn cái nhìn mềm mại màu vàng lòng trứng, nó y như một cái thỏi kim loại mềm. Đôi mắt vàng đầy thềm muốn của nó nhìn chòng chọc đàn khỉ ồn ào và vui vẻ đi qua. Những giọt nắng xiên qua những cây cacao rơi xuống. Chúng sắp tan vỡ thành những vũng nước, chúng nhuộm các vũng nước đỏ thành màu vàng phớt hồng. Tất cả những màu vàng lại gặp nhau trong buổi sáng yên tĩnh của những đôn đên cacao.

Và một làn gió mát nhẹ nhàng lướt qua, tất cả cái biến màu vàng ấy gọn sóng; các màu sắc hòa vào nhau tạo nên một màu vàng mới, màu vàng của những đôn đên cacao. Chà, một màu vàng dường như chỉ người dân bản xứ mới trông thấy, vào những ngày hè của mùa không có việc làm, nó đẹp nhất trần đời! Không có từ ngữ nào miêu tả được nó, không có hình ảnh nào thể hiện được cái màu ấy, một màu vàng vô song, màu vàng của những đôn đên cacao” [1; tr.229].

Quả là một bữa tiệc của sắc màu với sự trị vì của màu vàng tuyệt đỉnh. Đây không phải là đoạn tả cảnh duy nhất trong tiểu thuyết nhưng có lẽ là đoạn văn đáng giá nhất để giới thiệu về xứ sở của những quả vàng. Và đoạn văn nên thơ, nên họa này có lẽ chỉ có thể được viết nên bởi một nhà văn thật sự gắn bó với miền đất ấy. Hơn nữa, một trường nghĩa của màu vàng đã được huy động nhằm tái hiện một cách chi tiết, sống động và hấp dẫn cả một tập hợp các đối tượng khác nhau với rất nhiều gam độ, sắc thái. Đây chính là dấu hiệu của một tài năng nghệ thuật đặc biệt, mặc dù nhà văn khiêm tốn cho rằng: “Không có từ ngữ nào miêu tả được nó, không có hình ảnh nào thể hiện được cái màu ấy”.

Các từ ngữ, hình ảnh không chỉ được sử dụng đa dạng mà còn được tổ chức khéo léo bởi các thủ pháp tu từ. Thật vậy, vẻ đẹp của đồn điền cacao còn được tôn lên nhờ những lối nói so sánh: “Bóng mát đồn điền êm dịu và đen đều, nó không khác gì một cái vuốt ve” [1; tr.227]. Cũng với thủ pháp ấy, những con người sinh sống và gắn bó với miền đất quả vàng đã hiện lên hết sức sống động. Thế giới nhân vật với đủ mọi hạng người được tạo hình hết sức sống động nhờ những phép ví von, cường điệu, nhân hóa, thậm chí vật hóa. Các nhà trồng trọt, các chủ đất được ví như “Những đứa trẻ nhút nhát”, khi giá cao hạ, họ “chẳng khác gì những trẻ em khiếp sợ túm lấy váy mẹ” [1; tr.569]. Ngược lại, tính kiêu ngạo của nhà thơ Xechiô Mouroa mộng mơ, đối với Caclôx Xuê: “giống như một đồ vật có thể sờ mó được”, “Hình như nhìn thấy được trong khoảng rộng của căn phòng”, “tựa hồ một chiếc đinh ghim đâm vào mắt” [1; tr.233], và “như một cái tát” [1; tr.235]. Trong khi những nhân vật cách mạng như Hôatrim đã được “nắn” nên “bởi một thứ đất sét khác” thì những nghệ sĩ, những kẻ vô gia cư và những người đẹp làm nghề mãi dâm đều được “nhào” nên bởi cùng “một thứ bột”. Những nhà xuất khẩu

có khả năng lũng đoạn thị trường như Frêdêricô vùng tiền cho người tình lại xem vợ như một nỗi ám ảnh: *"Từ khi Frêdêricô trông thấy một con voi trong rạp xiếc, ông không bao giờ nghĩ đến vợ mà lại không nhớ đến con vật đó"* [1; tr.223]. Trong hoàn cảnh cao sang, con người được vật hóa thì ở một hoàn cảnh bần hàn, con vật lại được nhân hóa. Đó là *"Cô nàng trung hậu"* của Rainunfô, một con lừa cái đen đã mang đến *"tình yêu bất thường và bền bỉ"* cho một người nông dân khổ khổ chốn đồn điền thiếu vắng đàn bà. Ngay cả lúc hiện thực trần trụi nhất được phô bày thì nhà văn vẫn nói bằng một lối văn tao nhã nhất: *"Đôi với hần, con lừa cái thật có giá trị bằng một người đàn bà đẹp, và tình yêu nó cho hần thì không gì sánh kịp"* [1; tr.212]. Có thể thấy, những hình ảnh giàu sức gợi đã nhắc nhở người đọc về từng nhân vật một, khiến họ không hòa lẫn vào nhau. Họ là những mảng màu khác nhau trong bức tranh của xứ sở *"chuyện gì cũng có thể xảy ra"* ấy.

2.2. Ngôn ngữ giàu nhạc tính

Không chỉ để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng độc giả bởi một ngôn ngữ nên họa giàu hình sắc, tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* còn được viết bởi một ngôn ngữ nên thơ giàu nhạc tính.

Có lẽ không phải vô tình, một nhân vật rất được quan tâm trong tác phẩm là nhà thơ. Trong con mắt của nhà xuất khẩu như Caclôx Xuđê, *"tất cả những biểu hiện văn nghệ là một sáng tác vô ích của bọn đại lân. Ông nghi ngờ bất cứ cá nhân nào vẽ, viết hay chạm trổ (...). Ông có một lòng thành kiến với nghệ thuật: "thói nói vu vơ"* [1; tr.234]. Ngược lại, một luật sư như Ruy Đantax lại rất thích làm thơ: *"Những bài thơ của anh biểu hiện tình yêu lãng mạn nhất, trong sạch nhất, vô hại nhất. Anh cầm trong tay cái bút máy. Với bàn tay trái, anh cử động một cách khoa trương, hy vọng làm như vậy thì câu thơ sẽ bật ra dễ hơn. "Thế mà một số người khẳng định rằng sáng tác thơ là một việc của kẻ lười dầy! Một lá đơn thì dễ hơn nhiều!"* [1; tr.467]. Kể cả khi hành nghề với tư cách là một luật sư, Ruy Đantax đã không ngại tuôn ra *"những lời ngoa ngoắt có chất thơ khiến công chúng cười ồ lên"* [1; tr.502]. Trong khi đó, một nhà thơ chính hiệu như Xechiô Môura, người có thể tham dự những buổi họp quan trọng về kinh tế, lại khiến bạn đọc bán tín bán nghi về tài năng cũng như phẩm hạnh khi ông có thể làm ra những câu thơ hết sức lạ lùng về hoa phong lan và người tình xinh đẹp Huliêta của mình: *"Những con rắn của lưỡi em nở thành bộ phận sinh dục của phong lan", "hoa phong lan nở ra trên bờ trắng của đôi móng"* [1; tr.367]. Xechiô Môura còn có những bài thơ không dễ hiểu khi ví xứ Ilêôx như *"con trâu mộng phát quang/ Roi vào cái bầy sáng chói"*, như *"con trâu mộng / Bị những con nhân mã theo đuôi/ Bởi nó có đôi mắt kim cương"* [1; tr.557], hay bài thơ tả những vụ kiện nhằm thôn tính đất đai ở Ilêôx như *"những con rồng với những móng khổng lồ và vô vàn cái vòi làm tôi sầm bàu trời buổi chiều tuyệt diệu đó"*, nó *"hiện lên trong nghĩa trang, trên quan tài"*, *"với cái dạ dày bền bỉ, ăn sống nuốt tươi những xác chết"* [1; tr.567],... Ông cũng ủng hộ Hôatrim, ủng hộ cách mạng, mong muốn *"thanh toán chủ nghĩa đế quốc vô lại"* bằng cả vật chất lẫn sự nhượng bộ khi *"bắt đầu tìm những hình thức đại chúng và văn phong mới"*, *"để mọi người có thể hiểu nó"* [1; tr.439]. Tuy nhiên, Huliêta, nhân tình của ông, người

đẹp vốn chán ngán và muốn từ bỏ cuộc sống giàu có mà đê nhục để làm lại cuộc đời thì lại: “đoán trước có một bình minh ở một nơi nào đó, một bình minh nàng không tới được. Vì trên quãng đường đi khó khăn ấy, người bạn nàng là nhà thơ Xechiô Môura bị mắc một chân trong bùn. Vì anh chỉ có thể vào được cái thế giới ấy qua thơ của anh và vì Huliêta cần đi như một người lính, như một người xây dựng một cái gì đó” [1; tr.534]. Có thể nói, những con người yêu thơ, nhìn nhận thơ ở những khía cạnh khác nhau, dùng thơ với những mục đích khác nhau đã đem đến một chất thơ nhất định cho tác phẩm văn xuôi này.

Bên cạnh đó, thi vị của tiểu thuyết còn ở phong vị dân gian, với những đám rước, lễ hội và nhất là những bản dân ca được cất lên trong sinh hoạt, trong lao động và trong lễ hội của người dân nơi đây. Có thể thấy, tần suất xuất hiện của những bài ca là khá cao:

“Ang gổ của tôi sắp đi,
Gió đã thổi
Ang gổ không có bướm
Và không có bánh lái” [1; tr.215]
“Manêca đã chết trên giàn sậy
Vào lúc hoàng hôn” [1; tr.420]
“Cho phép chúng tôi vào
Cho phép chúng tôi nhảy múa” [1; tr.423]
“Cho phép chúng tôi đi
Cho phép chúng tôi kiêu từ các ông” [1; tr.424]
“Đêm nay tôi uống say sưa
Hết chai này đến chai khác
Đẽ-ẽ chẳng phải suy nghĩ gì” [1; tr.575]
“Em bé ơi, em làm gì đấy?
Thưa đức Chúa trời, cái gì em cũng làm được...” [1; tr.597]
“Tôi màu ca cao
Lai da đen, lai da đen tốt
Đúng thê! Bà lai đen ạ, đúng thê!
Tôi trương lên vàng khè,
Cũng là màu sốt rét ngã nước...” [1; tr.624]

Những bài hát buồn nhiều hơn vui sẵn sàng cất lên bất cứ lúc nào, có khi chỉ là một nghi thức nào đó, có khi như một lời kể lể sự tình, hoặc để san sẻ nỗi niềm chất chứa. Mỗi giao cảm giữa người hát và người nghe được kì vọng sẽ san sẻ nỗi nhọc nhằn, khổ ải của những con người cùng khổ, sẽ thấp lên chút ánh sáng cho những cuộc đời tăm tối. Mỗi khi tiếng hát được cất lên, bất kể bằng giọng hân hoan hay bi ai, thống thiết, nhạc lòng của bạn đọc không khỏi ngân rung những thanh âm đồng điệu.

Tính nhạc của tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* còn được thể hiện ở lối văn trùng điệp. Phép điệp được sử dụng triệt để trong việc xây dựng hình tượng trung tâm, thể hiện qua việc nhắc đi nhắc lại sự hiện diện của cacao, từ việc gieo trồng, thu hoạch, chế biến cho đến việc mua bán, xuất khẩu. Lịch sử của vùng đất Ilêôx chính là lịch sử của những người khản hoang, biến rừng thành cacao. Súng đã nổ, máu đã đổ, trước khi trở thành người trồng trọt, người chủ đất, lắm kẻ tay đã phải giết người, tay họ vấy máu trước khi dính nhựa cacao. Mà nhựa cacao là thứ nhựa đã dính vào ai là không rút ra được: *“Capi, ở trong những máng gỗ, giẫm lên cacao “mềm” để nước ở đấy chảy ra. Bàn chân rút ra nhót nhất đây cần bã cacao mềm dính suốt đời ở chân”* [1; tr.215]. Nó *“tạo thành một lớp vỏ cứng, một loại giày thô sơ. Chân của Rita cũng mang cái vỏ sẫm màu ấy, sẫm hơn da cô. Lúc cô tắm ở sông, cô đã bao lần chẳng đã cố làm mất lớp nhựa đó bằng xà phòng giặt quần áo. Không sao được”* [1; tr.302]. Hay *“Hôao Magalêx, ông cũng định bỏ đất này, không bao giờ trở lại nữa. Bố vợ ông bảo rằng cacao chứa đựng một chất nhựa dính vào chân, không ai có thể thoát khỏi được, người ta sa lầy trong đó”* [1; tr.637]. Thật vậy, cacao “dính người” đến nỗi không một thứ gì có thể ngăn mục Raimunda làm lụng suốt ngày bên quả cacao, kể cả những thứ sa sỉ chõng bà mua được từ đợt cacao lên giá. Nó làm cho những đại tá không muốn chia cắt một tấc đất nào của mình cho kẻ khác, kể cả con cái như đại tá Ôraxiô. Những người phụ nữ không ai là không có vết chai ở tay do bóp cacao. Những người đàn ông đã lên kế hoạch bỏ trốn khỏi đồn điền mà vẫn không thể đi được, cho đến lúc cacao rớt giá, không có việc làm, bị cho thôi việc, họ lại tìm đến những đồn điền khác để xin một chỗ làm. Có người đã chết do bị sốc nhiệt khi từ lò sấy cacao bước ra, có người tử thủ do bị thua kiện, mất trắng,... Nói tóm lại, xuyên suốt tác phẩm là hình tượng cacao. Sự phồn vinh hay tàn lụi của miền đất Ilêôx gắn liền với giá cacao lên hay xuống. Số phận của những con người sống ở miền đất ấy phụ thuộc cả vào cacao. Người ta quan tâm trời có cho mưa để cacao có đậu nhiều quả không, cacao được rao với giá cao hay thấp, người ta đã mua được bao nhiêu đất, bao nhiêu cây con để trồng gối vụ, thu hoạch và chế biến ra sao, nên trữ hay bán gấp. Có người đổi đời, có người mặt vận, có người thắng kiện, có người bị cầm tù, có người tự sát, có người bỏ đi,... Tất cả mọi vấn đề đều có liên quan tới cacao, tất cả mọi mối quan hệ đều do cacao chi phối. Nói cách khác, trong bản nhạc khổng lồ ấy, cacao chính là nhạc trưởng; trong bản nhạc vĩ đại ấy, cacao chính là chủ âm.

Ở cấp độ vi mô hơn, phép điệp còn được dùng để xây dựng những tình tiết, triển khai nội dung câu chuyện. Ấn tượng nhất có lẽ là đoạn nói về cuộc kiếm tìm của

anh da đen Flôrindô đi tìm người tình là một cô ả da đen đã biến mất một cách bí mật. Phân đoạn này chiếm hơn bảy trang giấy, diễn tả nỗi khắc khoải của một anh chàng si tình bị nhấn chìm trong men rượu mạnh và nỗi nhớ nhung da diết, nỗi cô đơn đến tuyệt vọng: *“Flôrindô tìm Rôza trong đáy cốc. Nhưng Rôza không ở đấy. Bên ngoài hải cảng đóng lại, một con đường không có lối thoát, hải cảng không khác gì con đường đó. Dưới đáy cốc, trong rượu uytxki lỏng lánh, Flôrindô chỉ thấy ngọn hải đăng của một hòn đảo, ánh sáng những tàu biển, xa xa những cây đèn lồng lơ lửng những con thuyền bồng bềnh trên mặt nước”* [1; tr.631]. Anh đã đi khắp nơi với câu hỏi khắc khoải: *“Rôza ơi, tấm thân màu nâu của em, nó đi đâu?”, “đi với những rong tảo, hơn ba trăm triệu sợi trên mỗi đê chắn sóng?”,* hay đi với *“ba trăm nghìn con cá mập ăn ngẫu nhiên những tay chân dân chài?”, ...* Anh đã hỏi bất cứ ai gặp trên đường, từ anh bạn nước ngoài trong quán rượu, đến anh chàng lính thủy trên hải cảng, hỏi tên ăn trộm cho đến cặp đôi đang yêu nhau không có thời gian trả lời. Anh đã soi đáy cốc, soi trắng, soi trong mắt những ả gái điếm để tìm Rôza. Và rồi, *Rôza đẹp, Rôza điên, Rôza nói dối* của Flôrindô đã đến bên cạnh khi anh – một con người chỉ dùng thời gian để cười bây giờ không biết cười nữa và anh sắp chết đuối. Có thể thấy, chưa một con say tình nào lại được miêu tả một cách độc đáo, ma mị đến thế bằng sự trùng điệp, miên man của những con sóng ngôn từ. Lúc này, ngôn ngữ như được nhào trộn, như được đùa bỡn trong một trò chơi, như được tổ chức thành một mê cung đầy hấp lực lôi cuốn người đọc vào hành trình đầy ảo ảnh của nhân vật. Theo Lê Ngọc Phương, *“Không chỉ cuốn cuộn ở nội dung, cái ảo còn tràn lên bề mặt ngôn từ, tạo nên ‘sự hoán vị giữa từ ngữ, âm thanh và ý nghĩa’”. Một mặt, ngôn từ cho phép người đọc dự phần vào đời sống tác phẩm nhưng mặt khác lại khiến người đọc hoài nghi về sự thật được nắm bắt về câu chuyện. Chúng xáo trộn, gây nên sự bất ổn, sự trúc trắc, khiến người ta khó yên lòng về câu chuyện đó. Chính ngôn ngữ cũng là một sự huyền ảo”* [3; tr.125]. Có lẽ vì vậy mà khi tiểu thuyết khép lại nhưng người đọc hãy chưa hết băn khoăn *Liệu Roza có còn sống không? Việc cô đến bên Flôrindô là thật hay chẳng?*

Bên cạnh những trường đoạn bi ai, tính nhạc của tiểu thuyết còn được thể hiện bởi giọng điệu hài hước, giễu nhại đi cùng với sự cường điệu và phép tương phản. Amado rất hay kể những tình tiết có vấn đề, quá lố bằng một giọng văn trung tính, tỉnh bơ, thuật sự một khách quan khi để cho các đối tượng trái ngược nhau tự cất lên tiếng nói và bộc lộ bản chất của mình. Cao trào có thể nói là màn tranh luận trước tòa giữa luật sư Ruy Dantax và phó chương lý để biện hộ cho thân chủ là Pêpê (tay điểm đực đóng vai ông chồng bị cấm sùng) và đại tá Frêdêricô Pintô (người bị mắc câu bởi mê đắm dung nhan của người đàn bà đẹp Lôla – vợ Pêpê). Để thắng kiện, các luật sư đã không tiếc lời tán tụng, bênh vực thân chủ của mình bằng những lời lẽ cao đẹp lẫn thống thiết. Trong đó, Frêdêricô Pintô hiện lên là *“cái gương sáng của người công dân đáng trọng và có phẩm cách, một người cha gương mẫu của gia đình, một trụ cột của Ilêôx”* và sai lầm của ông đã cứu *“những người cha gia đình Ilêôx khỏi sự mất mát tiền bạc”* và *“ngăn chặn hành động của quý sứ Pêpê”*, còn Pêpê vốn là nghệ sĩ sân khấu từ nhỏ *“mang thân*

phận dì ghẻ con chồng, sinh kế bấp bênh, danh vọng mờ mịt” cùng vợ đẹp của mình trở thành nạn nhân của một sự trả thù do bị chạm lòng tự ái,... Những lời biện hộ đã khiến mọi người đi từ thái cực này sang thái cực khác và không khỏi phì cười sau những màn tung hứng ấy. Ở rất nhiều chỗ khi nói về các nhân vật, tác giả còn dùng dấu ngoặc đơn (...) với vai trò là những chú thích để chêm xen những sự thật vào giữa những màn kịch, để nhấn mạnh cái bên trong trái ngược lớp vỏ bề ngoài, giữa những cái giả định và những cái thực tế,... làm bật lên tiếng cười từ những nghịch dị.

Có thể nói, nếu sức quyến rũ của văn chương Mỹ Latinh nằm ở đằng sau ngôn từ thì sức quyến rũ của tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* cũng không ngoại lệ. Nó đến từ vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật – một ngôn ngữ đầy chất thơ với nhiều hình ảnh, sắc màu, thanh âm và giai điệu, trong đó có sự kết hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật như so sánh, ví von, nhân hóa, vật hóa, tương phản, cường điệu và sự kết hợp giữa giọng điệu bi thiết với hài hước, giễu nhại. Tất cả những yếu tố ấy đã góp phần tái hiện đời sống xã hội cũng như đời sống tinh thần của người dân Brazil nói riêng và Nam Mỹ nói chung, đồng thời khẳng định bút pháp nghệ thuật đặc sắc của nhà văn Amado trong nền văn chương Mỹ Latinh và văn chương thế giới.

KẾT LUẬN

Nói tóm lại, tiểu thuyết *Miền đất quả vàng* là một tác phẩm tiêu biểu của văn chương Mỹ Latinh hiện đại. Vẻ đẹp của tác phẩm có thể đến từ nhiều yếu tố khác nhau nhưng không thể không kể tới yếu tố ngôn từ nghệ thuật. Quyển tiểu thuyết rõ ràng đã được dệt nên bởi một ngôn ngữ đầy chất thơ, giàu hình sắc và nhạc tính, trong đó có sự kết hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật và giọng điệu khác nhau. Điều đó đã góp phần thể hiện tài năng nghệ thuật của Amado và đưa sáng tác của ông cùng văn chương Mỹ Latinh được ngân vang trong bản hòa âm của văn chương thế giới bằng một vẻ *duyên dáng và nồng nhiệt* đậm chất Mỹ Latinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Jorge Amado (2001), *Miền đất quả vàng*, Trần Hữu Mai dịch, Nxb. Hội Nhà Văn, Hà Nội
- [2]. Đoàn Ánh Dương (2013), *Văn học Mỹ Latin ở Việt Nam*, Truy xuất từ <https://tiasang.com.vn/van-hoa/van-hoc-my-latin-o-viet-nam-6342/>, ngày 17/6/2025.
- [3]. Lê Ngọc Phương (2019), *Giáo trình văn học Mỹ Latin*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Chu Huy Sơn (2020), *Mỹ Latinh từ cánh cửa văn học*, Truy xuất từ <http://baovannghe.com.vn/my-latinh-tu-canh-cua-van-hoc-21725.html>, ngày 17/6/2025.

**THE POETIC LANGUAGE OF AMADO'S NOVEL
*THE GOLDEN HARVEST LAND***

Nguyen Thi Hong Hanh

School of Education, Can Tho University

Email: nthhanh@ctu.edu.vn

ABSTRACT

The Golden Harvest Land, a novel by Jorge Amado, stands as a representative work of Latin American literature and a precursor to the development of magical realism. Among its most compelling features is the artistry of its language - poetic, evocative, and imbued with imagery and musicality - achieved through the interplay of diverse literary techniques and tonal nuances. This artistic language not only reconstructs the social and spiritual life of the Brazilian people in particular and South Americans more broadly, but also asserts the distinctive creative style of Jorge Amado, one of the most prominent figures in twentieth-century Latin American literature.

Keywords: Language, Jorge Amado, poetic quality, the Golden Harvest Land.



Nguyễn Thị Hồng Hạnh sinh ngày 26/5/1980 tại Bạc Liêu. Bà tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Ngữ văn tại trường Đại học Cần Thơ năm 2002, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận văn học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm 2008. Bà nhận học vị tiến sĩ năm 2015 tại trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, bà công tác tại Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận văn học, văn học so sánh.